TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn và con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Đại Đồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Thân Thị M**, sinh năm 1989. *(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* anh **Vương Văn D**, sinh năm 1989. *(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 12, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:* ông Vương Văn Q, sinh năm 1961. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: xóm 12, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Thân Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Vương Văn D kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 11/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Chị đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2018 đến nay chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị và anh Vương Văn D có 01 con chung là cháu Vương Gia B, sinh ngày 01/7/2014. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu B do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công sức và nợ chung: chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vương Văn D, mặc dù Tòa án đã tống đạt và triệu tập đầy đủ, hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày quan điểm, yêu cầu.

Ngày 13/5/2021, Tòa án lấy lời khai của người làm chứng là ông Vương Văn Q (là bố đẻ của anh Vương Văn D), ông Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: do anh D và chị M tính cách không hòa hợp, bất đồng trong cuộc sống nên đã ly thân từ đầu năm 2014. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Các văn bản của Tòa án, ông đã giao đầy đủ, kịp thời cho anh D. Quan điểm của anh D về hôn nhân là đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị M, nhưng do công việc bận không thể đến Tòa án làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: giữa anh D và chị M có một con chung là cháu Vương Gia B, sinh ngày 01/7/2014. Từ khi anh D và chị M ly thân đến nay, cháu B ở với chị M. Nay ly hôn thì anh D đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Trường hợp chị M không có khả năng nuôi dưỡng cháu B mà giao lại thì anh D sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản, công sức và nợ chung: anh D và chị M không có gì.

Biên bản xác minh ngày 13/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội thể hiện: anh Vương Văn D và chị Thân Thị M có 01 con chung là cháu Vương Gia B, sinh ngày 01/7/2014. Quá trình chung sống giữa anh D và chị M xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không hòa thuận. Địa

phương đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã sống ly thân.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù được Tòa án nhiều lần giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

- Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thân Thị M đối với anh Vương Văn D.

- Giao con chung là cháu Vương Gia B, sinh ngày 01/7/2014 cho chị Thân Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vương Văn D do chị Thân Thị M không yêu cầu.

- Tài sản chung, công sức và nợ chung: do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Thân Thị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Thân Thị M khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Vương Văn D có nơi cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội và nộp tạm ứng án phí đầy đủ. Nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Thân Thị M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Vương Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thân Thị M và anh Vương Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Vương Văn D không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị M. Việc này chứng minh anh D không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Thân Thị M và anh Vương Văn D đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: xét yêu cầu nuôi con chung Vương Gia B, sinh ngày 01/7/2014 của chị Thân Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: từ khi anh D và chị M ly thân đến nay, cháu B sinh sống ổn định với chị M, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đó giao cháu Vương Gia B cho chị Thân Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi có yêu cầu mới.

[3] Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Thân Thị M xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị M, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Thân Thị M được ly hôn anh Vương Văn D.

2. Về con chung: giao con chung Vương Gia B, sinh ngày 01/7/2014 cho chị Thân Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thân Thị M không yêu cầu anh Vương Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vương Văn D cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Vương Văn D có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Thân Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003146 ngày 21/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp